

pháp trên mặt giấy như vậy, một là chậm thành công, hai là mắc kẹt trong thành kiến chấp pháp.

62. V. Ông đã nói rằng quý y Pháp bề ngoài, nương theo kinh, luật, luận thì trí-huệ mở mang, thấu triệt được nguyên-lý của vũ-trụ vạn-hữu, sao ở đây lại nói : cầu pháp trên mặt giấy thì chậm thành-công và mắc kẹt trong thành-kiến chấp pháp.

Đ. Xin ông phân biệt hai bậc : Một bậc mê mãi tụng tán mà không hiểu nghĩa-lý để thực-hành. Còn một bậc thì xem kinh để nghiên-cứu kỹ-càng, hiểu rõ chắc chắn rồi mới thực-hành.

Ông nên hiểu rằng : Nhờ học hỏi nghiên-cứu mà «ngộ giải được đạo-lý», mới là thấu triệt được nguồn gốc của vạn-hữu. Trái lại, tụng kinh mà không rõ nghĩa, chẳng những không được lợi ích gì hết mà lại còn mang tội chê kinh ngạo Phật nữa là khác.

Đọc thơ đề cầu lý, cũng như thấp được đề tìm ánh sáng, chớ có phải đề mắc kẹt thành-kiến mê chấp đâu.

63. V. Tự qui y Pháp, tôi đã tỏ-ngộ rồi, xin giải thêm «tự qui y tăng» ?

Đ. Tăng có nghĩa là tịnh, nương theo tâm thanh-tịnh của mình mà tu hành, đó là tự qui y Tăng.

64. V. Phật là tâm, Pháp là tâm, và Tăng cũng là tâm nữa hay sao ?

Đ. Đã nói muôn sự muôn vật là tâm, thì có cái gì chẳng phải tâm ?

65. V. Tăng tức là cái tâm thanh-tịnh của mình, vậy thế nào gọi là thanh-tịnh ?

Đ. Thanh-tịnh nghĩa là trong-sạch, tức là tâm không ô nhiễm ngoại cảnh trần duyên. Trái lại tâm uế trước, là tâm ô nhiễm, tham luyến hồng trần khổ hải.

Bỏ tâm uế trước, dùng tâm thanh-tịnh mà tu hành, gọi là tự qui y Tăng.

Ông nên hiểu rằng, cái tâm trong sạch là cái tâm tự-toại giải-thoát, vì nó không ô nhiễm mây trần nào hết, ấy là tâm Phật vậy.

66. V. Ông giải ba tiếng Phật, Pháp, Tăng đều có một cái tâm tác-dụng mà ra, cũng như ông đã thí-dụ đất làm ra nhiều món khác nhau, nhưng cũng đồng một chất. Điều này tôi đã hiểu, nhưng về danh-từ có khác, bởi vì có kinh nói rằng : Phật là Giác, tánh giác-ngộ ; Pháp là Chánh tánh chơn-chánh ; Tăng là Tịnh, tánh thanh tịnh, tuy lời giải đồng một nghĩa lý, nhưng «tâm» hay là «tánh» trúng ?

Đ. Tâm mà tôi nói đây là «chơn tâm». Còn tánh mà ông nói đó là «bồn-tánh», đều một nghĩa mà khác danh-từ.

Tâm, thì có chân tâm, vọng tâm, chân tâm là Phật, vọng tâm là chúng sanh.

Tánh cũng có hai thứ : Tánh chúng sanh và tánh Phật. Vậy thì chân tâm là Phật tánh, còn vọng tâm là tánh chúng sanh. Thế thì Tâm và tánh đồng một nghĩa lý với nhau.

### III

## CHƯƠNG BA

### GIỚI - ĐỊNH - HUỆ

67. V. Khi đã thọ pháp Tam-qui rồi, còn pháp gì nữa chăng ?

Đ. Trong lúc làm lễ thọ Tam-qui, Giáo-hội truyền luôn cho mình giữ năm điều giới cấm.

68. V. Năm điều giới cấm là những gì ?

Đ. Một, chẳng đụng sát sanh  
Hai, chẳng đụng trộm cắp  
Ba, chẳng đụng tà dâm  
Bốn, chẳng đụng nói láo  
Năm, chẳng đụng uống rượu

69. V. Năm điều ngăn cấm này phải giữ trọn hết hay sao ?

Đ. Giáo-hội không bắt buộc giữ hết năm điều ngăn cấm. Từ một giới sắp lên, ai muốn giữ bao nhiêu cũng được. Song, đó là đối với người mới tin-ngưỡng. Nhưng, một khi nếu mình quyết chí tu-hành, thì phải giữ tất cả năm giới.

Giới thứ tư chẳng những không được nói láo mà cũng không được nói dâm thọc hai đầu, không được nói độc ác rủa sả, không được nói tục tiu, hoa nguyệt.

Chẳng những năm giới trên đây mà thôi, một khi mình muốn tu cao hơn nữa, thì phải giữ giới thêm lên, bậc nào có giới luật của bậc này.

70. V. Giữ giới cấm có ý nghĩa gì, mục-dịch như thế nào ?

Đ. Ý nghĩa của sự giữ giới là tránh cho thân, miệng và ý khỏi tạo ra các nghiệp tội. Còn mục đích của sự giữ giới là làm cho ba nghiệp (thân, miệng và ý) được thanh-tịnh.

71. V. Vì lý do gì cần phải trong sạch ba nghiệp ?

Đ. Có trong sạch ba nghiệp mới được giải-thoát, còn không trong sạch tức là nhiễm ô, bị trói buộc trong cảnh trầm luân bể khổ.

72. V. Chỉ giữ có năm giới cấm làm sao trong sạch ba nghiệp cho được ?

Đ. Tuy giữ có năm giới, nhưng giữ từ trọng tâm đến ngoài thân và miệng, thì ba nghiệp cũng được thanh-tịnh (trong sạch).

73. V. Tôi là người tại gia cư-sĩ, muốn tu bậc thượng, muốn ba nghiệp được trong sạch, phải giữ bao nhiêu giới ?

Đ. Phải giữ mười giới như dưới đây :

Về thân nghiệp : Cấm sát sanh, trộm cắp, tà dâm.

Về khẩu nghiệp : Cấm vọng ngữ, cấm ý-ngữ, (nói hoa nguyệt, tục tiu) cấm ác ngữ (nói ác, rủa sả) cấm lưỡng thiệt (nói dâm thọc hai đầu).

Về ý nghiệp : Cấm tham-lam, cấm sân hận và không mê muội.